

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

TRẦN THỊ VIỆT HÀ

**HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Văn Tuấn

Phần biện 1:

Phần biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ	7		
1.1. Khái niệm trợ giúp pháp lý	7		
1.2. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	12		
1.2.1. Khái niệm luật sư	12		
1.2.2. khái niệm hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	15		
1.2.3. Đặc điểm hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam	20		
1.2.4. Ý nghĩa hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	25		
1.3. Mô hình trợ giúp pháp lý của luật sư ở một số nước trên thế giới	27		
1.4.1. Tập thể luật sư của Ấn Độ	29		
1.4.2. Quý đoàn luật sư thành phố tại thành phố New York	30		
1.4.3. Trung tâm hỗ trợ pháp lý Nhật Bản	30		
1.4.4. Một số đặc điểm chung về luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý trên thế giới	31		
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ Ở VIỆT NAM	33		
2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay	33		
2.1.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ sau cách mạng tháng tám 1945 đến năm 1987	33		
2.1.2. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ năm 1987 đến năm 2006	36		
2.1.3. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ năm 2006 đến nay	41		
2.2. Thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	43		
2.2.1. Số lượng luật sư tham gia trợ giúp pháp lý	43		
2.2.2. Hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư	46		
2.2.3. Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư	49		
2.2.4. Hoạt động đại diện ngoài tố tụng của luật sư	51		
2.2.5. Các hình thức trợ giúp pháp lý khác	52		
2.3. Đánh giá chung về thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	53		
2.3.1. Những ưu điểm về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	53		
2.3.2. Những bất cập, hạn chế về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	55		
2.3.3. Nguyên nhân	57		
Chương 3: CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ Ở VIỆT NAM	60		
3.1. Các yêu cầu về bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam	60		
3.1.1. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư phải dựa trên quan điểm xây dựng Nhà nước Pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa	60		
3.1.2. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư phải quán triệt quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp	62		
3.1.3. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam phải gắn liền với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển trợ giúp pháp lý	63		
3.1.4. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam gắn liền với chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa hoạt động trợ giúp pháp lý	64		
3.1.5. Bảo đảm, tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam phải tương thích với hoạt động trợ giúp pháp lý của các luật sư trong khu vực và trên thế giới	68		
3.2. Những giải pháp nâng cao vai trò của luật sư trong hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam	69		
3.2.1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý	69		
3.2.2. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về trợ giúp pháp lý nói chung và quyền được trợ giúp pháp lý của người dân nói riêng	71		
3.2.3. KIỆN TOÀN, NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ LUẬT SƯ THAM GIA TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	72		
3.2.4. Xây dựng nghĩa vụ thực hiện trợ giúp pháp lý của luật sư	73		
3.2.5. Hoàn thiện chế độ chính sách đối với luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý	82		
3.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế về trợ giúp pháp lý	83		
3.2.7. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư	84		
KẾT LUẬN	86		
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	88		

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc "cần phải mở rộng loại hình tư vấn pháp luật phổ thông, đáp ứng nhu cầu rộng rãi, đa dạng của các tầng lớp nhân dân... nghiên cứu lập hệ thống dịch vụ tư vấn pháp luật không lấy tiền để hướng dẫn nhân dân sống và làm việc theo pháp luật", ngày 06/9/1997, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 734/TTg về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người nghèo và đối tượng chính sách. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên và có hiệu lực cao nhất về lĩnh vực TGPL, tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển hệ thống TGPL ở nước ta.

Công tác TGPL sau 17 năm hình thành và phát triển đã đạt được những kết quả quan trọng: 63 Trung tâm, 199 Chi nhánh với 1.244 biên chế trong đó có 483 là Trợ giúp viên pháp lý (trung bình mỗi Trung tâm có 08 Trợ giúp viên pháp lý) và 8.980 cộng tác viên trong đó có 1.055 luật sư chiếm 11,7%. Từ khi mạng lưới tổ chức thực hiện TGPL được thành lập đến nay, tổng số vụ việc TGPL đã được thực hiện là 1.825.178 vụ việc trợ giúp được cho 1.891.425 đối tượng, trung bình mỗi năm đã có trên 100 nghìn vụ việc được thực hiện, để đáp ứng được nhu cầu này thì số lượng Trợ giúp viên pháp lý hiện nay của các Trung tâm là không đủ đặc biệt là số lượng vụ việc tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng của người được TGPL ngày càng tăng. Không chỉ dừng lại ở việc tranh tụng tại Tòa án đối với các vụ án hình sự, hoạt động tham gia tố tụng của tổ chức TGPL còn được hiểu là việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự trong vụ án dân sự, lao động... đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW: "Nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía nhà nước để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình". Việc có mặt của Trợ giúp viên pháp lý hay luật sư là cộng tác viên của tổ chức TGPL tại phiên tòa, trong quá trình tố tụng là điều vô cùng cần thiết nhằm góp phần đem lại những phán quyết phù hợp với pháp luật cho mỗi người dân đặc biệt là những

nhóm người yếu thế trong xã hội. Đồng thời, luật sư tham gia hoạt động TGPL đã thể hiện được chức năng xã hội nghề nghiệp của luật sư trong việc góp phần bảo vệ công lý, các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, quyền, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, từ thực tiễn hoạt động TGPL của luật sư cũng bộc lộ những khó khăn, hạn chế, yếu kém làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động này. Vì vậy, cần nghiên cứu một cách đầy đủ các yếu tố tác động hoạt động TGPL của luật sư như: số lượng luật sư nói chung và số lượng luật sư tham gia TGPL tại một số địa phương còn thấp, chất lượng luật sư chưa cao, kinh phí bảo đảm cho hoạt động này còn nhiều thiếu thốn và hạn chế chưa tương xứng với nhiệm vụ... Xuất phát từ tình hình thực tế hiện nay, việc nghiên cứu đề tài: "**Hoạt động trợ giúp pháp lý của Luật sư ở Việt Nam hiện nay**" là yêu cầu khách quan, cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả của luật sư trong hoạt động trợ giúp pháp, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

2. Tình hình nghiên cứu

Trợ giúp pháp lý là nhiệm vụ quan trọng hệ thống chính trị trong đó ngành Tư pháp giữ vai trò trung tâm. Việc ban hành chính sách TGPL và triển khai chính sách này trên thực tế đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với người nghèo và đối tượng chính sách trên phương diện pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đánh dấu bước phát triển vượt bậc của công cuộc xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam - xóa đói giảm nghèo về cả vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho người chịu thiệt thòi trong xã hội được bình đẳng tiếp cận với pháp luật, công bằng trước pháp luật.

Đến nay, đã có một số đề tài nghiên cứu tiến sĩ, thạc sĩ, đề tài cấp Bộ và các bài báo, tạp chí, chuyên đề nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực TGPL, cụ thể như sau:

Luận án tiến sĩ Luật học "*Điều chỉnh pháp luật về trợ giúp pháp lý ở Việt Nam trong điều kiện đổi mới*" của Tạ Thị Minh Lý. Luận án đã tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, pháp lý của điều chỉnh pháp luật và điều chỉnh pháp luật về TGPL; thực trạng điều chỉnh pháp luật về TGPL và phương hướng hoàn thiện việc điều chỉnh pháp luật về TGPL trong điều kiện đổi mới.

Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Hoàn thiện pháp luật về người thực hiện trợ giúp pháp lý ở Việt Nam*" của Vũ Hồng Tuyền. Luận văn tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn về người thực hiện TGPL, từ đó có các giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về người thực hiện TGPL.

Luận văn thạc sĩ Luật học "*Bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý*" của Phan Thị Thu Hà. Luận văn tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quyền được TGPL và các giải pháp nhằm bảo đảm quyền được TGPL của người dân.

Luận văn thạc sĩ Luật học "*Phát triển trợ giúp pháp lý ở cơ sở*" của Đặng Thị Loan. Luận văn tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn về các mô hình TGPL ở cơ sở và đưa ra các giải pháp để phát triển mô hình TGPL ở cơ sở.

Luận văn thạc sĩ Luật học "*Chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam*" của Phạm Quang Đại. Luận văn đã nghiên cứu lý luận và thực tiễn vấn đề chất lượng hoạt động TGPL cũng như làm rõ thực trạng chất lượng TGPL hiện nay và quan điểm, giải pháp nâng cao chất lượng TGPL.

Luận văn thạc sĩ Luật học "*Pháp luật về Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam*" của Nguyễn Thị Mận. Luận văn nghiên cứu lý luận, pháp lý về TGPL và tổ chức, hoạt động của Quỹ TGPL Việt Nam từ đó làm rõ vị trí, vai trò và ý nghĩa của Quỹ, đưa ra các quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao hoạt động của Quỹ.

Các công trình trên đã nghiên cứu các mặt, khía cạnh khác nhau của hoạt động TGPL. Tuy nhiên, đến nay vấn đề đánh giá vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động TGPL vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện và tổng thể về lý luận và thực tiễn. Vì vậy, với đề tài "***Hoạt động trợ giúp pháp lý của Luật sư ở Việt Nam hiện nay***", tác giả luận văn sẽ đi sâu phân tích làm sáng tỏ các vấn đề có liên quan cả về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần tìm ra giải pháp, định hướng phát triển hoạt động TGPL của luật sư.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn tập trung làm rõ những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động TGPL, trên cơ sở đó đánh giá chính xác nhất về giá trị của luật sư trong hoạt động TGPL để từ đó đưa ra định hướng nhằm nâng cao hiệu quả của luật sư trong hoạt động TGPL trong thời gian tới.

Luận văn có nhiệm vụ nghiên cứu các nội dung sau đây:

- Các khái niệm, đặc điểm hoạt động TGPL, hoạt động TGPL của luật sư.

- Phân tích đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động TGPL của luật sư ở Việt Nam trong thời gian qua, phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân để có giải pháp hoàn thiện.

- Nghiên cứu quan điểm đổi mới, hoàn thiện hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL của luật sư trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Trợ giúp pháp lý là một lĩnh vực tương đối rộng, bao gồm nhiều khái niệm, đối tượng, phương thức, phạm vi, mô hình tổ chức, quản lý nhà nước... về TGPL, do đó cần nhiều công trình nghiên cứu với quy mô và thời gian thích hợp. Về phần đề tài chủ yếu tập trung nghiên cứu về hoạt động TGPL do luật sư thực hiện với những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện để luật sư có thể tham gia thực hiện trợ giúp pháp, cũng như các quyền, nghĩa vụ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của luật sư khi thực hiện TGPL. Phạm vi nghiên cứu được giới hạn ở cơ sở lý luận và thực tiễn, thực trạng, phương hướng hoàn thiện pháp luật về TGPL và pháp luật về luật sư để bảo đảm cho vai trò của luật sư trong hoạt động TGPL đạt kết quả tốt nhất.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, những quan điểm của Đảng về hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động TGPL nói riêng. Các văn kiện của Đảng, Hiến pháp, Luật TGPL, Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trong quá trình nghiên cứu, luận văn sử dụng phương pháp luận của triết học Mác - Lênin là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đồng thời sử dụng các phương pháp hệ thống, phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê. Đồng thời, tác giả còn sử dụng phương pháp khai thác và sử dụng các tư liệu thực tiễn, kết quả khảo sát để hoàn chỉnh luận văn.

6. Đóng góp mới của luận văn

Luận văn sẽ nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về vai trò của luật sư trong hoạt động TGPL. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của luật sư trong hoạt động TGPL ở Việt Nam trong thời gian tới.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa thiết thực cả về phương diện lý luận cũng như thực tiễn về vấn đề hoạt động TGPL của luật sư ở Việt Nam hiện nay. Luận văn đã nghiên cứu toàn diện, có hệ thống về cơ sở lý luận, pháp lý về TGPL nói chung và hoạt động TGPL của luật sư nói riêng; đánh giá đúng những kết quả đã đạt được của luật sư trong hoạt động TGPL, cũng như phát hiện những khó khăn, hạn chế, tồn tại làm ảnh hưởng đến hoạt động này của luật sư; từ đó đưa ra những định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hoạt động này.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc xây dựng chính sách liên quan đến hoạt động TGPL của luật sư trong thời gian tới. Đồng thời, luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác đào tạo và nghiên cứu.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

Chương 3: Các yêu cầu và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của luật sư trong hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam.

Chương 1 **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG** **VỀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ**

1.1. Khái niệm trợ giúp pháp lý

Thuật ngữ "trợ giúp pháp lý" được sử dụng phổ biến trên thế giới từ giữa thế kỷ 20 và xuất phát từ tiếng Anh là: *Legal aid*. Theo Từ điển Anh - Việt "*Legal aid*" được dịch là "*Trợ cấp pháp lý*" hoặc tài liệu khác dịch là "*hỗ trợ pháp luật*", "*hỗ trợ pháp lý*" hoặc "*hỗ trợ tư pháp*"..., như vậy, bản chất là một nhưng có rất nhiều cách dịch khác nhau, sử dụng thuật ngữ khác nhau về vấn đề này. Ở Việt Nam thuật ngữ "trợ giúp pháp lý" đang được sử dụng chính thức trong các văn bản pháp luật và sách báo, nó thể hiện rõ bản chất, nội dung và hình thức hoạt động của loại dịch vụ pháp lý miễn phí ở Việt Nam.

Theo Điều 3, Luật TGPL đã được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007 đã đưa ra khái niệm về TGPL như sau: "*trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật*".

1.2. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

1.2.1. Khái niệm luật sư

Hiện nay theo quy định của pháp luật thì luật sư là một chức danh tư pháp độc lập, chỉ những người có đủ điều kiện hành nghề chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện việc tư vấn pháp luật, đại diện theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cá nhân, tổ chức và nhà nước trước tòa án và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác. Tại Điều 2 Luật Luật sư năm 2006 quy định "Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật Luật sư, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ

quan, tổ chức". Tiêu chuẩn luật sư được quy định tại Điều 10 Luật Luật sư như sau "Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng Cử nhân Luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành Luật sư. Ngoài ra, người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư muốn hành nghề luật sư phải có Chứng chỉ hành nghề luật và gia nhập một Đoàn luật sư.

1.2.2. Khái niệm hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

Khái niệm "hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư" được hiểu tổng thể những công việc, nhiệm vụ của luật sư thực hiện để người được TGPL tiếp cận và sử dụng dịch vụ pháp lý miễn phí nhằm thỏa mãn nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người nghèo, đối tượng chính sách, đồng thời góp phần bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tuân thủ đúng pháp luật.

1.2.3. Đặc điểm hoạt động trợ giúp pháp lý của Luật sư ở Việt Nam

1.2.3.1. Chủ thể thực hiện

Luật sư thực hiện TGPL miễn phí cho các đối tượng yếu thế trong xã hội thông qua bốn hình thức như sau: thông qua Trung tâm TGPL nhà nước với tư cách là cộng tác viên; cá nhân luật sư thực hiện TGPL thông qua tổ chức hành nghề của mình; luật sư phối hợp với các tổ chức xã hội để thực hiện TGPL; luật sư thực hiện TGPL theo Khoản 2 Điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự số 19/2003/QH-QH11 ngày 26/11/2003.

1.2.3.2. Đối tượng phục vụ

Bằng các con đường tiếp cận TGPL khác nhau thì đối tượng tiếp được nhận TGPL từ phía luật sư cũng đa dạng và khác nhau.

1.2.3.3. Nguyên tắc hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

- Không thu lệ phí, thù lao từ người được TGPL: ở Việt Nam, nguyên tắc đầu tiên của hoạt động TGPL đó là: "Không thu phí, lệ phí thù lao từ người được trợ giúp pháp lý". Bên cạnh đó, theo Điều 8 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi bởi Luật luật sư năm 2012) thì Nhà nước khuyến khích luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư tham gia hoạt động TGPL miễn phí.

- Trung thực, tôn trọng sự thật khách quan.
- Sử dụng biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người được TGPL.
- Tuân thủ pháp luật và quy tắc nghề nghiệp TGPL.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung TGPL.
- Hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí của luật sư bao gồm: tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; các hình thức TGPL khác.

1.2.3.4. Lĩnh vực được trợ giúp pháp lý

Lĩnh vực được trợ giúp pháp lý bao gồm: Pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; Pháp luật dân sự, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự; Pháp luật hôn nhân và gia đình và pháp luật về trẻ em...v.v.

1.2.3.5. Phương thức thực hiện trợ giúp pháp lý

Phương thức thực hiện trợ giúp pháp lý tại trụ sở của các tổ chức thực hiện TGPL, tổ chức hành nghề luật sư, TGPL lưu động tại các xã, phường, thị trấn, Câu lạc bộ TGPL, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, TGPL thông qua các phương tiện thông tin truyền thông...

1.2.3.6. Hoạt động trợ giúp pháp lý

Hoạt động trợ giúp pháp lý được thực hiện đồng bộ từ khâu truyền thông, thông tin cho đối tượng được TGPL biết về quyền được TGPL của mình.

1.2.3.7. Kinh phí thực hiện trợ giúp pháp lý

Dịch vụ này được miễn phí hoàn toàn và kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc từ sự tự nguyện của cá nhân mỗi luật sư.

1.2.4. Ý nghĩa hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

Từ thực tiễn hoạt động TGPL của luật sư trong thời gian qua, đã khẳng định được vị trí của luật sư trong hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội. Đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế cũng như nhu cầu của người dân cũng như phù hợp với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

1.3. Mô hình trợ giúp pháp lý của luật sư ở một số nước trên thế giới

Hoạt động TGPL là một loại trợ giúp tư pháp được đại đa số các nước trên thế giới áp dụng (hiện nay đã có trên 150 nước). Sau khi nghiên cứu mô

hình luật sư thực hiện hoạt động TGPL của một số nước trên thế giới, ta có thể thấy một số mô hình chính là: mô hình từ thiện, mô hình luật sư TGPL từ ngân sách nhà nước, mô hình hỗn hợp.

- Mô hình từ thiện: các luật sư có nghĩa vụ thực hiện một số dịch vụ miễn phí cho người nghèo như là chuẩn mực đạo đức của luật sư. Nhưng ở một số nước khác thì các văn phòng luật sư tình nguyện cung cấp cho đối tượng một số dịch vụ pháp lý miễn phí (thường là dịch vụ tư vấn).

- Mô hình luật sư trợ giúp được trả lương: hoạt động TGPL được thực hiện chủ yếu do đội ngũ luật sư công và luật sư tư thực hiện. Hiện nay, phần lớn các tổ chức trợ giúp theo mô hình này, người thực hiện TGPL phải tìm thêm nguồn kinh phí hỗ trợ từ bên ngoài.

- Hoạt động TGPL trong mô hình hỗn hợp do luật sư công của tổ chức TGPL của Nhà nước, luật sư tư và cán bộ TGPL của Nhà nước và thậm chí là cả sinh viên luật thực hiện.

Trong mục này, tác giả luận văn trình bày sơ lược về TGPL của một số nước trên thế giới, bao gồm:

1.3.1. Tập thể luật sư của Ấn Độ

1.3.2. Quỹ đoàn luật sư thành phố tại thành phố New York

1.3.3. Trung tâm hỗ trợ pháp lý Nhật Bản

1.3.4. Một số đặc điểm chung về luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý trên thế giới

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ sau cách mạng tháng tám 1945 đến nay

2.1.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ sau cách mạng tháng tám 1945 đến năm 1987

Trong giai đoạn này chưa có một văn bản nào quy định cụ thể trách nhiệm thực hiện TGPL của luật sư. Hoạt động này chủ yếu do luật sư và bào

chữa viên nhân dân thực hiện trong các vụ án hình sự theo chỉ định của Tòa án và được nhà nước bao cấp hoàn toàn. Hoạt động TGPL của luật sư trong giai đoạn này chỉ mang tính chất như một hoạt động công vụ để thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội mà chưa phải là hoạt động nghề nghiệp độc lập. Tuy nhiên, đã có nhiều luật sư thực hiện TGPL với tinh thần tự nguyện, từ thiện và nhân đạo.

2.1.2. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ năm 1987 đến năm 2006

Pháp lệnh tổ chức luật sư năm 1987 và Nghị định 15/HĐBT ngày 21/2/1989 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy chế Đoàn luật sư đã xác định một số vụ việc mà luật sư giúp đỡ mà không thu phí.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/1988 cũng đã quy định, trong các trường hợp bị can, bị cáo bị xử về tội có khung hình phạt cao nhất là tử hình hoặc bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, nếu họ hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa thì cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án phải yêu cầu Đoàn luật sư cử người bào chữa cho họ. Việc chi trả thù lao cho luật sư này được trích từ nguồn ngân sách nhà nước của cơ quan yêu cầu. Tuy nhiên, Bộ luật Tố tụng hình sự không quy định về quyền có người đại diện, bảo vệ quyền lợi cho người chưa thành niên là nạn nhân của tội phạm.

Ngày 06/9/1997, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 734/TTg về việc thành lập tổ chức TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách. Đây là văn bản pháp lý quan trọng, là căn cứ pháp lý cho sự ra đời, phát triển của hệ thống tổ chức TGPL.

Năm 2001, Pháp lệnh luật sư được thông qua đã thiết lập cơ chế pháp lý để khuyến khích, huy động đội ngũ luật sư tham gia TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách (Điều 6) thông qua hình thức hành nghề của luật sư là các văn phòng luật sư và công ty luật.

Ngày 05/8/2002, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc mẫu về đạo đức hành nghề luật sư kèm theo Quyết định số 356b/2002/QĐ-BTP. Theo

Quy tắc này, việc thực hiện TGPL là nghĩa vụ cao cả của các luật sư - một trong những chủ thể chính của quan hệ xã hội về TGPL.

2.1.3. Thực trạng pháp luật về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư từ năm 2006 đến nay

Những nguyên tắc nền tảng trong việc xác lập, bảo vệ quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp sau đó được thể chế hóa trong Luật Luật sư, Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn khác về hoạt động TGPL của luật sư. Khoản 2 Điều 6 Luật TGPL và Điều 8 Luật Luật sư năm 2006 khẳng định Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tham gia thực hiện, đóng góp, hỗ trợ hoạt động TGPL.

Ngay tại Điều 4 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam của Liên đoàn Luật sư Việt Nam ngày 20/7/2001 đã khẳng định: "Trợ giúp pháp lý miễn phí là lương tâm và trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư. Luật sư có nghĩa vụ thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam bằng sự tận tâm, vô tư và trách nhiệm nghề nghiệp như các vụ việc có nhận thù lao".

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Luật sư ngày 20/11/2012 đã xác định lại, rõ ràng hơn về luật sư và hoạt động TGPL, cụ thể tại điểm d Khoản 2 Điều 21 quy định TGPL là nghĩa vụ của luật sư.

Như vậy, kể từ ngày 01/7/2012, khi Luật Luật sư năm 2012 có hiệu lực cá nhân mỗi luật sư có nghĩa vụ thực hiện TGPL cho người dân, đặc biệt là các đối tượng được ưu tiên TGPL quy định tại Điều 10 Luật TGPL.

Để đưa những quy định trên vào cuộc sống Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật luật sư quy định "Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn về thời gian, cách thức, hình thức thực hiện trợ giúp pháp lý; hình thức xử lý kỷ luật đối với luật sư vi phạm nghĩa vụ trợ giúp pháp lý; định kỳ hàng năm đánh giá về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư, báo cáo Bộ Tư pháp". Để thể chế hóa quy định của pháp luật, Liên đoàn Luật sư Việt Nam sẽ đưa nội dung này vào điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong

niệm kỳ II, đồng thời, sẽ có hướng dẫn việc thực hiện TGPL của luật sư để đảm bảo việc thực hiện TGPL của luật sư được thực hiện đúng quy định của Luật Luật sư phù hợp với đặc thù, điều kiện hoàn cảnh của luật sư và nghề luật sư ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

2.2.1. Số lượng luật sư tham gia trợ giúp pháp lý

Nhằm khắc phục tình trạng thiếu biên chế, đồng thời nhằm huy động nguồn lực xã hội, những người có kiến thức pháp luật đặc biệt là giới luật sư tham gia TGPL. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các Trung tâm và Phòng Tư pháp trong việc xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên TGPL. Đặc biệt trong giai đoạn đầu khi số lượng Trợ giúp viên pháp lý còn nhiều hạn chế thì vai trò của luật sư là cộng tác viên là vô cùng quan trọng. Số vụ việc TGPL trong tham gia tố tụng đều do các cộng tác viên là luật sư đảm nhiệm (trừ một số địa phương do thiếu luật sư đã cho phép chuyên viên TGPL thực hiện bào chữa theo văn bản phối hợp hướng dẫn của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an và Tư pháp như Lào Cai, Điện Biên...). Hiện nay, trong toàn quốc đã thành lập được 62 Đoàn luật sư/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với 7.072 luật sư và 2.831 tổ chức hành nghề luật sư trong đó có 277 tổ chức hành nghề luật sư (chiếm 10,6% tổng số tổ chức hành nghề luật sư) với 1.055 luật sư chiếm tỉ lệ 11,7% đã đăng ký tham gia TGPL với tư cách là cộng tác viên với các Trung tâm TGPL nhà nước tại các tỉnh và thành phố trong toàn quốc. Nhiều địa phương chưa khuyến khích, huy động được tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia TGPL, đến nay vẫn còn 89% tổ chức chưa đăng ký tham gia, thậm chí nhiều địa phương chưa có tổ chức nào đăng ký tham gia TGPL.

2.2.2. Hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư

Tư vấn pháp luật cho người được TGPL là việc luật sư thực hiện trợ giúp pháp cung cấp thông tin pháp lý, giải đáp các vướng mắc pháp luật cho người có yêu cầu, hướng dẫn người dân cách xử sự phù hợp với pháp luật. Đây là hình thức TGPL phổ biến và đơn giản nhất. Các Trung tâm TGPL bố trí luật sư cộng tác chuyên trách trong các lĩnh vực pháp luật khác nhau và do đó có thể thực

hiện tư vấn cho các đối tượng có nhu cầu khác nhau một cách nhanh chóng và hiệu quả. Các vụ việc tư vấn có thể được thực hiện tại Trụ sở của Trung tâm TGPL hoặc tại Trụ sở của các Đoàn luật sư, Văn phòng luật sư hoặc ngoài trụ sở (thông qua TGPL lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật...).

Bên cạnh việc thực hiện TGPL với vai trò là cộng tác viên của các Trung tâm TGPL thì các luật sư còn thực hiện tư vấn pháp luật trong các đợt tư vấn lưu động do Liên đoàn luật sư và các Đoàn luật sư các tỉnh tổ chức hàng năm. Trong năm 2012, Liên đoàn luật sư đã tổ chức 09 đợt tư vấn lưu động cho người dân tại một số xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh Quảng Bình, Quảng Ninh, Ninh Bình, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu với sự tham gia của gần 60 luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam và 09 Đoàn luật sư địa phương.

Ngoài ra, một số Văn phòng luật sư còn thực hiện tư vấn pháp luật cho người dân và người được TGPL bằng điện thoại. Trong thời gian qua Trung tâm tư vấn pháp luật số 9 Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều đối tượng là người bị nhiễm HIV, thường xuyên gọi điện và luật sư tại Văn phòng đã tắt máy và gọi lại cho khách hàng. Điều này giúp cho khách hàng tiết kiệm được chi phí. Cũng bằng hình thức tư vấn này, Văn phòng Luật sư Gia Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được khoảng 1000 cuộc điện thoại yêu cầu tư vấn thông qua tổng đài 1088 (người gọi phải trả phí điện thoại). Trong các cuộc điện thoại này có một số cuộc gọi là của người lao động di cư làm việc trong các khu công nghiệp đây là những người không thuộc diện được TGPL theo Luật TGPL.

2.2.3. Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư

Đây là một trong những hoạt động TGPL quan trọng có liên quan trực tiếp đến các quyền và nghĩa vụ của người được TGPL. Đó là việc các Trung tâm TGPL cử luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng với tư cách người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc người bảo vệ quyền lợi của đương sự (người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong các vụ án hình sự); người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong các vụ án dân sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính. Phần lớn các vụ việc TGPL có đối tượng là người chưa thành

niên. Thông qua hình thức TGPL này các tổ chức TGPL đã bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của người được TGPL trước Tòa án.

Sau 05 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định về TGPL trong hoạt động tố tụng (được thay thế bởi Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/7/2013), đã có 34.308 vụ việc TGPL được thực hiện bằng hình thức tham gia tố tụng, trong đó Trợ giúp viên pháp lý thực hiện 3.846 vụ việc (chiếm 15%), luật sư cộng tác viên thực hiện 30.462 vụ việc (chiếm 85%). Tại nhiều tỉnh như (Quảng Ninh, Hải Phòng v.v...) số lượng vụ việc do các cơ quan tiến hành tố tụng giới thiệu và đề nghị Trung tâm cử Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên thực hiện chiếm tỷ lệ lớn.

Ngoài ra, luật sư còn tham gia tố tụng với vai trò là luật sư chỉ định trong các vụ án chỉ định, theo Khoản 2, Điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 trong các vụ án có bị can, bị cáo về tội theo khung hình phạt có mức cao nhất là tử hình hoặc có bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất nhưng bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình. Luật sư tham gia vào các vụ án chỉ định theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng mỗi năm trung bình từ 7000 đến 8000 vụ án hình sự. Việc bào chữa cho bị can, bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng được các luật sư tích cực tham gia, đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đặc biệt là các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

2.2.4. Hoạt động đại diện ngoài tố tụng của luật sư

Trong đời sống hàng ngày, để đáp ứng các nhu cầu cần thiết, mỗi người đều phải tham gia vào các giao dịch dân sự với cá nhân, cơ quan, tổ chức hoặc các chủ thể khác được pháp luật quy định. Từ đó, hình thành các quan hệ dân sự (quan hệ dân sự, quan hệ lao động, hoặc hôn nhân và gia đình).

Những quan hệ này được xác lập trên cơ sở các nguyên tắc của Bộ luật dân sự, có nghĩa là nó được xác lập một cách tự nguyện, xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của các bên, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà bản thân họ không đủ khả năng để thực hiện các giao dịch đó, vì vậy, để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của mình, cần phải có người đại diện cho họ trong quan hệ giao dịch được pháp luật thừa nhận.

2.2.5. Các hình thức trợ giúp pháp lý khác

Ngoài các hình thức TGPL chủ yếu là tư vấn, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, các tổ chức TGPL còn cung cấp dịch vụ TGPL cho người thụ hưởng thông qua các hình thức TGPL khác như; tham gia hòa giải, hướng dẫn thủ tục hành chính,... Khi người được TGPL đề nghị được trợ giúp hòa giải, hòa giải tranh chấp, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh, người đứng đầu tổ chức tham gia TGPL ra quyết định cử người thực hiện TGPL trong đó có luật sư - cộng tác viên thực hiện giúp đỡ người được TGPL hòa giải. Luật sư được cử phải phân tích rõ các tình tiết của vụ việc, giải thích các quy định của pháp luật, hướng dẫn các bên tranh chấp hòa giải với nhau hoặc tự thương lượng, thống nhất hướng giải quyết vụ việc.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

2.3.1. Những ưu điểm về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

Có thể thấy hoạt động TGPL đã từng bước được tăng cường về năng lực cung cấp dịch vụ, chất lượng dịch vụ cũng được cải thiện nâng cao tạo thuận lợi tối đa cho người được TGPL của người dân. Trong đó có sự đóng góp không nhỏ của giới luật sư với vai trò là cộng tác viên của các tổ chức thực hiện TGPL cũng như sự đóng góp của luật sư trong các vụ án chỉ định và các hoạt động thể hiện trách nhiệm của mỗi luật sư với xã hội. Hoạt động TGPL đã tích cực góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống, tăng cường trách nhiệm của Nhà nước và của đội ngũ luật sư đối với người dân, đề cao trò của pháp luật và thiết thực đẩy mạnh công cuộc xóa đói, giảm nghèo, đền ơn, đáp nghĩa, bảo đảm công bằng xã hội.

2.3.2. Những bất cập, hạn chế về hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

Một số văn bản liên quan đến hoạt động TGPL chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các văn bản pháp luật về tố tụng có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Trợ giúp viên pháp lý, luật sư cộng tác viên khi tham gia tố tụng.

Đến nay vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định trách nhiệm thực hiện TGPL của luật sư, cũng như chưa có văn bản nào hướng dẫn cơ chế bảo đảm, ưu đãi, thu hút luật sư tham gia TGPL.

Chất lượng đội ngũ Luật sư chưa cao, thiếu kinh nghiệm tham gia tố tụng, đặc biệt là đội ngũ luật sư có trình độ cao còn chưa mặn mà với hoạt động TGPL.

Chất lượng vụ việc TGPL do luật sư thực hiện còn nhiều hạn chế.

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động TGPL của luật sư chưa được quan tâm đúng mức.

2.3.3. Nguyên nhân

Nhận thức về công tác TGPL của một số cơ quan, cán bộ nhà nước ở một số nơi chưa thật sự đúng và đầy đủ bản chất, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này.

Các quy định của pháp luật liên quan TGPL chưa đồng bộ, thống nhất: nghĩa vụ thực hiện TGPL của luật sư được quy định trong Luật Luật sư còn hoạt động TGPL của tổ chức thực hiện TGPL và tổ chức tham gia TGPL lại được thực hiện theo quy định của Luật TGPL; chưa có sự kết nối giữa hoạt động TGPL theo nghĩa vụ và hoạt động TGPL tự nguyện của luật sư, hoạt động TGPL của Trợ giúp viên pháp lý.

Hoạt động TGPL của luật sư hiện nay chủ yếu xuất phát từ sự tự nguyện, tự giác của từng cá nhân mỗi luật sư mà chưa được quy định thành nghĩa vụ.

Hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện TGPL của luật sư chưa được coi trọng do đó chất lượng của hoạt động này phần nào còn bị hạn chế.

Về công tác truyền thông vẫn còn nhiều hạn chế, từ thực tế cho thấy nhiều người dân còn nhiều hạn chế về thông tin TGPL đặc biệt là người dân tại các vùng sâu, vùng xa thì thông tin này càng nhiều hạn chế.

Về cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động thực hiện TGPL của luật sư vẫn còn nhiều hạn chế. Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức thực hiện trợ giúp pháp chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chương 3

CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ Ở VIỆT NAM

3.1. Các yêu cầu về bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam

Quan điểm về tăng cường hoạt động TGPL của luật sư ở Việt Nam là những chủ trương, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước mang tính định hướng đối với việc tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động TGPL của đội ngũ luật sư nhằm nâng cao vị trí, vai trò, hiệu quả của hoạt động TGPL. Nền tảng của các quan điểm chỉ đạo thực hiện hoạt động TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách là tư tưởng Hồ Chí Minh và cương lĩnh, đường lối và chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn đã lý giải ở phần trên, có thể khẳng định việc bảo đảm và tăng cường hoạt động TGPL của luật sư ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cũng như về lâu dài là yêu cầu quan trọng. Để định hướng bảo đảm và tăng cường hoạt động TGPL của luật sư cần quán triệt những quan điểm cơ bản sau:

3.1.1. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư phải dựa trên quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa

3.1.2. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư phải quán triệt quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp

3.1.3. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam phải gắn liền với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển trợ giúp pháp lý

3.1.4. Bảo đảm và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam gắn liền với chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa hoạt động trợ giúp pháp lý

3.1.5. Bảo đảm, tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư ở Việt Nam phải tương thích với hoạt động trợ giúp pháp lý của các luật sư trong khu vực và trên thế giới

3.2. Những giải pháp nâng cao vai trò của luật sư trong hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý

Hiện nay, số lượng văn bản pháp luật quy định về TGPL trong đó có văn bản chuyên ngành về TGPL và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động TGPL của luật sư chưa có sự thống nhất. Vì vậy, cần tiến hành tổng kết, đánh giá toàn diện về thực tiễn triển khai hoạt động TGPL và đặc biệt là hoạt động TGPL của luật sư sau 07 năm thi hành Luật TGPL và Luật Luật sư vì từ thực tiễn có thể thấy hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí của Trợ giúp viên pháp lý và hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư về cơ bản là tương đồng vì vậy cần có sự thống nhất các chức danh này theo hướng chỉ có luật sư mới được hành nghề cung cấp dịch vụ pháp lý (bao gồm cả miễn phí và có thu phí), để từ đó khẳng định trách nhiệm cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội là của Nhà nước nhưng việc thực hiện dịch vụ này phải do các luật sư thực hiện, tạo tiền đề đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động TGPL. Đồng thời, cần nghiên cứu để hợp nhất Luật TGPL và Luật Luật sư thành một đạo luật duy nhất điều chỉnh toàn diện các hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý. Có như vậy mới bảo đảm cho các quy định của pháp luật trong lĩnh vực này có tính khả thi, thống nhất, đồng bộ và sát với yêu cầu thực tiễn.

3.2.2. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về trợ giúp pháp lý nói chung và quyền được trợ giúp pháp lý của người dân nói riêng

Thông tin và truyền thông về TGPL giúp người dân biết được những nội dung cơ bản về TGPL để có thể yêu cầu TGPL khi cần thiết. Đồng thời, truyền thông về TGPL còn nâng cao nhận thức về hoạt động TGPL của các cơ quan, tổ chức và công dân, từ đó họ sẽ tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, kiểm chứng chất lượng hoạt động TGPL.

3.2.3. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ luật sư tham gia trợ giúp pháp lý

Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần hỗ trợ các luật sư đặc biệt là các luật sư ở các tỉnh miền núi, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn trong việc đào tạo, nâng cao kỹ năng hành nghề khi tham gia TGPL.

Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần có cơ chế phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ TGPL thuộc Cục TGPL, Bộ Tư pháp trong việc tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư cộng tác viên đặc biệt là các kỹ năng TGPL cho đối tượng đặc thù và coi đây là nhiệm vụ bắt buộc đối với mỗi luật sư tham gia TGPL với tư cách là cộng tác viên (40 giờ học tập mỗi năm).

Cục TGPL và cần ban hành Đề án tập huấn nghiệp vụ TGPL cơ bản và nâng cao để bảo đảm nâng cao trình độ của Trợ giúp viên pháp lý cũng như luật sư cộng tác viên. Đặc biệt chú trọng bồi dưỡng về ngôn ngữ, tiếng nói của đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số cho đội ngũ luật sư cộng tác viên.

3.2.4. Xây dựng nghĩa vụ thực hiện trợ giúp pháp lý của luật sư

3.2.4.1. Nghĩa vụ của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trong việc thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý

+ Mỗi luật sư có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ TGPL của mình 08 giờ làm việc/ngày trong năm;

+ Luật sư vì lý do riêng không hoàn thành thời gian TGPL trong năm thì luật sư đó phải nộp cho Quỹ TGPL của Đoàn luật sư một khoản tiền tương ứng được quy định tại khoản 1, Điều 19 Nghị định 123/2013/NĐ-CP tương ứng với số tiền là 0,4 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định;

+ Không hạn chế những luật sư tự nguyện thực hiện thêm ngày, giờ TGPL thay cho luật sư khác.

3.2.4.2. Trách nhiệm của Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

- Ban thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Ủy ban đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng phổ biến pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Ủy ban phát triển kinh tế tài chính Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Ủy ban hợp tác quốc tế Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Ủy ban bảo vệ quyền lợi luật sư Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

- Ủy ban giám sát đạo đức, khen thưởng và kỷ luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

k) Các Đoàn luật sư địa phương, các tổ chức hành nghề luật sư.

3.2.5. Hoàn thiện chế độ chính sách đối với luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý

Hiện nay chế độ phụ cấp, bồi dưỡng chi trả cho luật sư cộng tác viên TGPL thấp. Luật sư thực hiện đại diện, bào chữa được hưởng mức bồi dưỡng là 0,2 mức lương tối thiểu/ngày làm việc của luật sư cộng tác viên. Đối với Đối với các vụ tư vấn pháp luật, cộng tác viên được hưởng mức thù lao từ 50.000 đến 80.000 đồng/giờ đối với tư vấn miệng đơn giản và 50.000 đến 100.000 đồng/1 văn bản đối với vụ việc phức tạp... Còn đối với những luật sư tham gia án chỉ định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng thì mức thù lao là 0,4 lần lương tối thiểu chung/ngày làm việc của luật sư. Mức chi như thế là thấp, chưa tương xứng với công lao mà luật sư đã bỏ ra để giúp đỡ cho đối tượng được TGPL. Nếu hoạt động TGPL của luật sư không mang tính nhân đạo và từ thiện thì có lẽ nhiều luật sư đã không cộng tác với Trung tâm và các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, để chi trả bồi dưỡng xứng đáng với công sức của luật sư cần tăng mức bồi dưỡng cho luật sư thực hiện các vụ việc đại diện, bào chữa.

3.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế về trợ giúp pháp lý

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL cần tiếp tục tăng cường và mở rộng hợp tác với các quốc gia, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm, thu hút hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cho hoạt động TGPL; đẩy mạnh việc ký kết các chương trình hợp tác; có kế hoạch tổ chức thực hiện chính sách TGPL trong các Hiệp định tương trợ tư pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tăng cường sự phối hợp, hợp tác giữa các tổ chức TGPL của Việt Nam với tổ chức TGPL của các nước trong khu vực và trên thế giới để học hỏi kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển TGPL ở Việt Nam.

3.2.7. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động trợ giúp pháp lý của luật sư

Duy trì chế độ kiểm tra định kỳ và đột xuất về hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư từ phía cơ quan nhà nước để bảo đảm hoạt động TGPL được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm chất lượng hoạt động TGPL, không để xảy ra sai sót hoặc lợi dụng hoạt động TGPL để trục lợi; kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm pháp luật về TGPL. Làm tốt công tác khen thưởng, tôn vinh, nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình hoặc có đóng góp tích cực cho hoạt động TGPL; phê phán, lên án những hành vi lệch lạc, lợi dụng hoạt động TGPL hoạt động TGPL để trục lợi. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, phản hồi kết quả vụ việc đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài; làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm đặc biệt là những vụ việc liên quan đến luật sư cộng tác viên.

KẾT LUẬN

Hoạt động TGPL đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc đưa pháp luật vào đời sống xã hội giúp khẳng định được vị trí của pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Để có được thành công này bên cạnh sự cố gắng của đội ngũ những người làm công tác TGPL còn có sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ luật sư. Họ đã không lấy lợi ích vật chất làm mục đích duy nhất đội ngũ luật sư đã tích cực tham gia thực hiện TGPL như một sứ mệnh cao cả để thực hiện trách nhiệm đối với xã hội.

Trong thời gian tới, hoạt động TGPL của luật sư bên cạnh việc tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TGPL, đáp ứng được nhu cầu của người dân cần tiếp tục khắc phục những khó khăn, hạn chế về thể chế, nhận thức về trách nhiệm thực hiện TGPL như

là một nghĩa vụ của mỗi luật sư cũng như nhận thức của các cơ quan, ban, ngành đối với hoạt động TGPL. Tăng cường hơn nữa kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động TGPL của luật sư.

Trên cơ sở phân tích những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động TGPL của luật sư, tác giả đã đưa một số quan điểm và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL của luật sư ở Việt Nam trong thời gian tới, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về TGPL và luật sư nói riêng;

Thứ hai, tăng cường công tác thông tin, truyền thông về TGPL nói chung và quyền được TGPL của người dân nói riêng;

Thứ ba, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ luật sư tham gia TGPL;

Thứ tư, xây dựng nghĩa vụ thực hiện TGPL của luật sư;

Thứ năm, hoàn thiện chế độ chính sách đối với luật sư thực hiện TGPL;

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế về TGPL;

Thứ bảy, tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động TGPL của luật sư.

Bằng những giải pháp nêu trên, trong thời gian tới hoạt động TGPL của luật sư sẽ đáp ứng được nhu cầu của người dân thuộc diện được TGPL, bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của công dân khi có những vướng mắc pháp luật, từ đó nâng cao hiểu biết pháp luật cũng như ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần xây dựng xã hội công bằng dân chủ văn minh, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

Tăng cường hơn nữa hoạt động TGPL là một nhiệm vụ trọng tâm và cần thiết. Với sự hạn chế về thời gian cũng như tài liệu tham khảo và kinh nghiệm nghiên cứu của tác giả nên những nội dung được đề cập trong luận văn này không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả mong nhận được sự chỉ dẫn và góp ý của các thầy, cô giáo và các bạn đồng nghiệp cũng như những ai quan tâm đến hoạt động TGPL.